SAO Y
Ủy ban Nhân dân huyện Cầu Ngang
Thời gian ký: 14/03/2022 10:04:58 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /KH-UBND	*Cầu Ngang, ngày 14 tháng 3 năm 2022*

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cầu Ngang

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND, ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa, triển khai kịp thời, đầy đủ và thực hiện có hiệu quả Đề án trên địa bàn huyện.

- Xác định cụ thể nội dung công việc và trách nhiệm của các phòng, ban ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức có liên quan (gọi chung là cơ quan, đơn vị) trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Đề án.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Đề án.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu của Đề án, xác định cụ thể các nội dung công việc, thời gian, tiến độ hoàn thành; trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

- Bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm hoàn thành các công việc, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc

gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: *(1)* Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; *(2)* Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; *(3)* Phục vụ công dân số; *(4)* Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; *(5)* Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Năm 2022:

+ Hoàn thành tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để 100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Hoàn thành việc xác định lộ trình thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

+ Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"; đẩy mạnh việc hoàn thành sản xuất, cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

+ Tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư, nhất là việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Nghị định về định danh và xác thực điện tử.

+ Phối hợp thực hiện hoàn thành việc kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an với Cổng Dịch vụ công quốc gia trong quý I năm 2022 phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu thuế trong quý I năm 2022 phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế, giúp 100% người nộp thuế không phải khai báo lại các thông tin thay đổi đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng những thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại.

+ Bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp số

+ Bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân của công dân và thực hiện an sinh xã hội tại cấp xã trên cơ sở triển khai giải pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an.

+ Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện đối với: 100% dịch vụ công của Bộ Công an đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 20 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động,…

+ Bảo đảm 100% tài khoản điện tử của Cổng dịch vụ công cấp huyện đã được cấp trước khi Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg, ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực được xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp huyện được cấp định danh điện tử từ hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% công dân không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID), trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: Bảo hiểm y tế, bằng lái xe, giấy phép lái xe, mã số chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề, tiêm chủng, y tế, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức,…

+ Cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng,… trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

+ Bảo đảm các chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, định danh, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, thời gian thực hiện bắt đầu từ quý II năm 2022, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và sự tham gia của Nhân dân.

+ Tổ chức thu nhận hồ sơ đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử cho công dân trên địa bàn huyện.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Tham gia phối hợp tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư, nhất là việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật Căn cước công dân sửa đổi.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh,

xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

+ 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp Căn cước công dân.

+ Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm có quyết định ban hành Đề án.

+ 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

+ Hoàn thành việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

- Giai đoạn 2025 - 2030:

+ 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Tham gia phối hợp hoàn thiện các thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số về dân cư theo tình hình thực tiễn, chú trọng phổ biến pháp lý liên quan đến các sáng kiến quản lý nhà nước; hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cần cung cấp, số hóa một lần, với việc khai thác có hiệu

quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Tiếp tục cập nhật, đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

+ Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư do Bộ Công an quản lý trong quản lý nhà nước của huyện và phục vụ giao dịch dân sự, kinh tế.

b) Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Giai đoạn 2022 - 2023:

+ Phối hợp thực hiện tích hợp, phát triển các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh và xác thực điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước,... lên ứng dụng VNEID, mã QR của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

+ Phối hợp triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử,...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

+ Phối hợp thực hiện việc phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm,...

- Giai đoạn 2024 - 2025: Tham gia hoàn thiện hệ sinh thái các ứng dụng số, tiện ích, bảo đảm dữ liệu dân cư được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư mức độ định danh có bảo đảm yếu tố sinh trắc học khi thực hiện các giao dịch phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Phối hợp tiếp tục duy trì vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử; mô hình định danh xác thực điện tử bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với chuỗi giá trị ký số điện tử, hợp đồng điện tử, định danh điện tử tạo nên nền tảng chính phủ số với giá trị mới được tạo ra phục vụ công dân số trên địa bàn huyện.

c) Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

- Năm 2022:

+ Phối hợp với Công an tỉnh bảo đảm cho hoạt động tạo lập định danh điện tử đối với công dân trên địa bàn huyện đã được thu thập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về tạo lập danh tính điện tử cho công dân.

Tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công.

+ Phối hợp Công an tỉnh bảo đảm xác thực 100% các thông tin thiết yếu,

quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe,... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số giao dịch theo quy định pháp luật.

+ Phối hợp cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNEID như: Dịch vụ cư trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Phấn đấu đạt trên 5.000 tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

+ Bảo đảm 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

- Giai đoạn 2025 - 2030:

+ Phấn đấu đạt trên 10.000 tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

d) Phối hợp Công an tỉnh hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Năm 2022: Bảo đảm 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi. Tham gia phối hợp triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg, ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ góp phần làm giàu dữ liệu dân cư, trong đó:

+ Tạo nền tảng để các lĩnh vực gần, sát với công dân sử dụng được nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết các thủ tục trong khi chưa có hạ tầng như lĩnh vực tư pháp, lao động thương binh xã hội,...

+ Tập trung hoàn thành kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có để "làm sạch" bảo đảm giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

+ Đối với phòng, ngành đang triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu cần trao đổi, thống nhất với Công an huyện trong việc triển khai, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Năm 2023 và các năm tiếp theo: Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa dữ liệu của huyện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

đ) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

Năm 2022 và các năm tiếp theo: Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư để phục vụ việc điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; hoạch định chính sách kinh tế, xã hội; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân và nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Xây dựng kế hoạch, thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn huyện

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02 năm 2022.

2. Bảo đảm về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện và nguồn nhân lực triển khai thực hiện Đề án

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Công an huyện và các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02 năm 2022.

3. Bảo đảm 100% công dân trong độ tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

4. Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, các phòng, ban, ngành huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

5. Phối hợp Công an tỉnh, các sở, ngành tỉnh có liên quan hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

6. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Hướng dẫn các phòng, ban, ngành huyện, xã, thị trấn thực hiện tích

hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, phối hợp Công an huyện và các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

b) Phối hợp triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg, ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp các phòng, ngành huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

c) Thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

d) Phối hợp Công an tỉnh và các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp Công an huyện và các phòng, ban, ngành huyện có liên quan.

Thời gian thực hiện: Tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022; cấp xã từ ngày 01/6/2023.

e) Phối hợp thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

7. Phối hợp các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg, ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

(1) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

(2) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.

(3) Kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (về chủ sử dụng đất) và các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (thông tin liên quan đến công dân); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai (quốc gia, địa phương) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.

(4) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

(5) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu về quản lý tài sản, thu nhập.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Thanh tra huyện.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

(6) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

(7) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Cơ quan Tổ chức - Nội vụ.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2023.

b) Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg, ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

(1) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ Liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thuế.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Chi cục thuế khu vực Cầu Ngang - Trà Cú.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

(2) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu sổ sức khỏe điện tử.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Y tế huyện.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

(3) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Tư pháp.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

(4) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3 năm 2022.

(5) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.

(6) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

(7) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

(8) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ

sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức, viên chức trong ngành.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

(9) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

(10) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Tư pháp.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2023.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước theo dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, phối hợp thực hiện Kế hoạch này theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng dự toán thực hiện tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phân bổ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ công tác triển khai Đề án (Tổ công tác)

Công an huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Tổ công tác với cơ cấu thành phần gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện làm Tổ trưởng, Trưởng Công an huyện làm Tổ phó Thường trực, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện làm Tổ phó và các thành viên gồm Lãnh đạo các phòng, ban, ngành huyện có liên quan, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Tổ công tác có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Định kỳ hằng tháng, Tổ công tác báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân huyện tình hình, kết quả thực hiện. Tổ công tác trực tiếp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện ở cơ quan, đơn vị mình và gửi về Công an huyện để theo dõi, phối hợp thực hiện, bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiến độ của Đề án và Kế hoạch này.

- Định kỳ trước ngày 14 hằng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao đến Công an huyện để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Công an huyện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Bảo đảm an ninh, trật tự, an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số, đặc biệt là công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước.

- Bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công chủ trì theo Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, phản ánh đến Tổ công tác, Công an huyện để được tháo gỡ, hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Công an tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- BLĐVP, NCNC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG T. TRÀ VINH

Nguyễn Văn Ngà